

Số: 3130/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 12 năm 2024

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 370/TTr-SNN ngày 28/11/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

(Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kèm theo).

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Trồng trọt và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025 trên phạm vi toàn huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đúng thời hạn theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Châu Thành, Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Trần Đề, thị xã Ngã Năm, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *hms*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT *L*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG
LÚA NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 09/12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Ha

Stt	Huyện	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
I	Tổng số	2.095,8	2.095,8		
1	Trồng cây hàng năm	1.099,0	1.099,0		
2	Trồng cây lâu năm	265,5	265,5		
3	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	731,3	731,3		
II	Chi tiết các địa phương				
1	Huyện Châu Thành	38,3	38,3		
-	Trồng cây hàng năm	18,7	18,7		
-	Trồng cây lâu năm	17,6	17,6		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	2,0	2,0		
2	Huyện Kế Sách	74,9	74,9		
-	Trồng cây hàng năm	15	15		
-	Trồng cây lâu năm	64,4	64,4		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				



Stt	Huyện	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
3	Huyện Long Phú	121,5	121,5		
-	Trồng cây hàng năm	66,0	66,0		
-	Trồng cây lâu năm	55,5	55,5		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
4	Huyện Mỹ Tú	150,0	150,0		
-	Trồng cây hàng năm	20,0	20,0		
-	Trồng cây lâu năm				
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	130,0	130,0		
5	Huyện Mỹ Xuyên	5,0	5,0		
-	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0		
-	Trồng cây lâu năm				
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
6	Huyện Thạnh Trị	1.250	1.250		
-	Trồng cây hàng năm	900	900		
-	Trồng cây lâu năm	50	50		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	300	300		
7	Huyện Trần Đề	28,8	28,8		
-	Trồng cây hàng năm	28,8	28,8		



Stt	Huyện	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
-	Trồng cây lâu năm				
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản				
8	Thành phố Sóc Trăng	12,3	12,3		
-	Trồng cây hàng năm	4,0	4,0		
-	Trồng cây lâu năm	7,0	7,0		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	1,3	1,3		
9	Thị xã Ngã Năm	410,5	410,5		
-	Trồng cây hàng năm	41,5	41,5		
-	Trồng cây lâu năm	71,0	71,0		
-	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	298	298		

